

LUYỆN TẬP CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC CÔNG DÂN 12

Bài 1: Pháp luật và đời sống

Đề thi gồm có 15 câu hỏi – Thời gian làm bài: 20 phút

[NOIDUNG]

Câu 1. Hệ thống quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Quy định.
- B. Quy chế.
- C. Pháp luật.
- D. Quy tắc.

Câu 2. Pháp luật là những quy tắc xử sự chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội là nội dung đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quy định phổ biến.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

Câu 3. Đặc trưng nào dưới đây phân biệt sự khác nhau giữa quy phạm pháp luật và quy phạm đạo đức ?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 4. Nội dung của văn bản do cơ quan cấp dưới ban hành trái với nội dung của văn bản do cơ quan cấp trên ban hành là vi phạm đặc trưng nào dưới đây?

- A. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 5. Các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành phù hợp với

- A. nguyện vọng của mọi tầng lớp trong xã hội.
- B. nguyện vọng của giai cấp cầm quyền mà nhà nước đại diện.
- C. ý chí của giai cấp cầm quyền mà nhà nước là đại diện.
- D. ý chí của mọi giai cấp và tầng lớp trong xã hội.

Câu 6. Pháp luật mang bản chất xã hội vì pháp luật

- A. phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền.
- B. phù hợp với ý chí của tất cả mọi người.
- C. bắt nguồn từ lợi ích của giai cấp cầm quyền.
- D. bắt nguồn từ đời sống thực tiễn của xã hội.

Câu 7. Điểm giống nhau cơ bản giữa pháp luật và đạo đức là

- A. đều điều chỉnh hành vi để hướng tới các giá trị xã hội.

- B. đều là những quy tắc mang tính bắt buộc chung.
- C. đều được tuân thủ bằng niềm tin, lương tâm của cá nhân.
- D. đều điều chỉnh hành vi dựa trên tính tự giác của công dân.

Câu 8. Việc đưa giáo dục pháp luật vào các nhà trường nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Xây dựng pháp luật.
- B. **Phổ biến pháp luật.**
- C. Áp dụng pháp luật.
- D. Sửa đổi pháp luật.

Câu 9. Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ các quyền và

- A. nghĩa vụ của mình.
- B. nghĩa vụ cơ bản của mình.
- C. lợi ích cơ bản của mình.
- D. **lợi ích hợp pháp của mình.**

Câu 10. Nhờ có luật sư tư vấn nên việc khiếu nại của gia đình ông B đã được giải quyết.

Trường hợp này đã thể hiện pháp luật là phương tiện để công dân bảo vệ

- A. quyền và nghĩa vụ của mình.
- B. quyền và trách nhiệm của mình.
- C. **quyền và lợi ích hợp pháp của mình.**
- D. quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

Câu 11: Luật giao thông đường bộ quy định cấm xe ô tô, xe máy, xe đạp đi ngược chiều.

Quy định này được áp dụng chung cho mọi người tham gia giao thông. Điều này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật ?

- A. Tính uy nghiêm.
- B. **Tính quy phạm phổ biến.**
- C. Yêu cầu chung cho mọi người.
- D. Quy tắc an toàn giao thông.

Câu 12: Nội dung của tất cả các văn bản pháp luật đều phải phù hợp, không được trái với Hiến pháp là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính bắt buộc chung.
- B. **Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.**
- C. Tính phù hợp về mặt nội dung.
- D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 13: Một trong những đặc trưng của pháp luật thể hiện ở

- A. tính truyền thống.
- B. **tính quyền lực, bắt buộc chung.**
- C. tính cơ bản.
- D. tính hiện đại.

Câu 14: Pháp luật không quy định về những việc nào dưới đây?

- A. Được làm.
- B. Phải làm.
- C. Không được làm.
- D. **Nên làm.**

Câu 15: Pháp luật có vai trò như thế nào đối với công dân?

- A. Bảo vệ quyền tự do tuyệt đối của công dân.
- B. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.**
- C. Bảo vệ lợi ích của công dân.
- D. Bảo vệ mọi nhu cầu của công dân.